

Phân tích nghệ thuật sử dụng từ ngữ trong Câu cá mùa thu

Tham khảo tuyển chọn những bài văn hay Phân tích nghệ thuật sử dụng từ ngữ trong bài thơ Câu cá mùa thu (Thu điếu) của Nguyễn Khuyến

Đề bài: Hãy phân tích nghệ thuật sử dụng từ ngữ độc đáo của Nguyễn Khuyến qua bài thơ “Câu cá mùa thu” (Thu điếu).

Bài làm:

Hướng dẫn lập dàn ý chi tiết

I. Mở bài

- Giới thiệu nhà thơ Nguyễn Khuyến và bài thơ Mùa thu câu cá (Thu điếu)
- Nguyễn Khuyến (1838 – 1909), là người có tài năng, cốt cách thanh cao, có tấm lòng yêu nước thương dân sâu nặng.
- Thu điếu nằm trong chùm ba bài thơ thu của Nguyễn Khuyến. Bài thơ ghi lại cảm nhận và gợi tả tinh tế cảnh sắc mùa thu ở làng quê Bắc Bộ đồng thời cho thấy tình yêu thiên nhiên, đất nước, tâm sự thời thế kín đáo của Nguyễn Khuyến.
- Dẫn dắt vấn đề

II. Thân bài

- Nêu tóm gọn hoàn cảnh sáng tác và nội dung của chùm thơ thu, bài Thu điếu.
- Những từ ngữ gợi nên phong vị riêng của mùa thu Bắc Bộ

Trong veo, biếc, xanh ngắt ⇒ tính từ

Gợn, khẽ đưa, lơ lửng ⇒ động từ

- Bức tranh mùa thu với những phong vị riêng của vùng quê Bắc Bộ Việt Nam: vẻ thanh sơ, dịu nhẹ
- Gợi nên nét đặc sắc của ao mùa thu
- + Nước trong veo, sóng gợn tí: sự tĩnh lặng, nước không chảy, đứng yên như một một kẻ “buồn thiu”.
- + “Bé” là nhỏ không lớn, chiếc thuyền câu bé tẻo teo lại nằm trên một cái ao nhỏ ⇒ gợi nên sự thu nhỏ của một không gian hẹp.

Phân tích nghệ thuật sử dụng từ ngữ trong Câu cá mùa thu

- Khách vắng teo, bé tẻo teo, sóng hơi gợn, mây lo lửng, lá khẽ đưa ⇒ các chuyển động trong bài thơ đều rất nhẹ, rất khẽ dường như không đủ để tạo âm thanh.

- Một tiếng động tạo nên âm thanh duy nhất: cá đớp động dưới chân bèo ⇒ nhưng nó cũng chỉ có ý nghĩa càng làm tăng thêm sự yên ắng, tĩnh mịch của cảnh vật. Đây là cái động duy nhất để nhận ra tất cả không gian xung quanh đều yên ắng quá.

- Sử dụng độc vận “eo”

Cách gieo vần “eo” là một từ vận rất khó gò vào mạch thơ, ý thơ nhưng tác giả lại sử dụng rất tài tình, độc đáo. Vần “eo” góp phần diễn tả một không gian nhỏ dần, khép kín, phù hợp với tâm trạng đầy uẩn khúc của nhà thơ.

III. Kết bài

- Nêu tóm lược lại vấn đề: ngôn từ được sử dụng rất tài tình, độc đáo.

- Gọi mở vấn đề.

Bài văn hay tuyển chọn phân tích nghệ thuật từ ngữ trong Thu điếu

Chùm thơ mùa thu của Nguyễn Khuyến gồm Thu vịnh, Thu điếu, Thu ẩm đều viết về cảnh vật vùng quê Bắc Bộ lúc vào thu. Trong đó Thu điếu mang nét đặc trưng nhất của cảnh sắc mùa thu huyện Bình Lục (Hà Nam) quê hương bài thơ. Bài thơ bộc lộ tài quan sát, cảm nhận: thể hiện nghệ thuật miêu tả cảnh sắc thiên nhiên; đặc biệt là việc sử dụng hệ thống từ ngữ độc đáo, sáng tạo của Nguyễn Khuyến - một trong những nhà thơ xuất sắc của giai đoạn văn học cuối thế kỉ XIX.

Những từ ngữ tác giả sử dụng trong bài thơ như: Nước trong veo, bé tẻo teo, khẽ đưa vèo, xanh ngắt, ngô trúc quanh co, vắng teo trước hết đã thể hiện chính xác, sâu sắc cảnh vật mà Nguyễn Khuyến quan sát, miêu tả trong bức tranh mùa thu. Nó có khả năng giúp người đọc cảm nhận được phong vị riêng của mùa thu, của những miền quê Việt Nam mà ta đã từng đặt chân đến.

Không chỉ có vậy, bài thơ còn gợi ra nét đặc sắc của cảnh ao về mùa thu khác hẳn với cảnh ao về mùa xuân hay mùa hạ. Từ nước ao trong veo, phẳng lặng nhìn được tận đáy: từ chiếc thuyền câu bé tẻo teo đến lá vàng rụng vèo xuống mặt ao và bao trùm lên là một vòm trời xanh ngắt phản chiếu xuống mặt nước như làm cho nước ao xanh hơn lúc vào thu.

Những từ ngữ hình ảnh được sử dụng trong bài thơ có một bức gợi tả phong phú. Hình ảnh ao thu lạnh lẽo nước trong veo gợi ra không khí xung quanh ao chuôm buổi sáng mùa

Phân tích nghệ thuật sử dụng từ ngữ trong Câu cá mùa thu

thu se lạnh. Hình ảnh ao thu trong veo với thuyền câu bé tẻo teo - bé bỏng xinh xắn - đậu trên mặt ao, đem đến cho người đọc cái cảm nhận cái ao thu bé, bé đến dễ thương.

Điểm xuyết vào cảnh ao thu là hình ảnh lá vàng. Nói đến mùa thu là nói đến lá vàng, đó là hình ảnh mang tính ước lệ của thi ca cổ. Nguyễn Khuyến cũng không ra ngoài những thông lệ đó, Những hình ảnh lá vàng trong bài thơ gắn với ao chuôm lại mang dáng dấp riêng của Nguyễn Khuyến khi miêu tả về mùa thu. Một chiếc lá vàng rơi cành bởi làn gió rất nhẹ của mùa thu, xoay xoay rồi liệng nhẹ xuống mặt nước. Đó là một chi tiết rất thực, rất sống của cảnh mùa thu ở làng quê Việt Nam qua tài năng quan sát, qua tâm hồn nhạy cảm của nhà thơ làm tăng thêm chất sống cho cảnh vật mùa thu nơi đây.

Mở rộng cảnh thu từ ao chuôm đến bầu trời thu là phong cách quen thuộc trong ba bài thơ viết về mùa thu của thi nhân Nguyễn Khuyến. Nhưng trong Thu điếu lại là một vòm trời xanh ngắt. Màu xanh như nhân lên cảm giác về không gian mênh mông, về độ cao chót vót, bát ngát của trời thu.

Trong một số bài thơ ở những giai đoạn sau, chúng ta cũng bắt gặp sự sáng tạo trong cách dùng từ, hình ảnh của các nhà thơ để gây ấn tượng về độ rộng, độ cao.

Nắng xuống, trời lên sâu chót vót.

(Tràng giang - Huy Cận)

Heo hút cồn mây súng ngửi trời.

(Tây tiến - Quang Dũng)

Bức tranh mùa thu lại được tô điểm thêm những chi tiết thật sống động.

Ngõ trúc quanh co khách vắng teo

Và

Cá đâu đớp động dưới chân bèo.

Nghệ thuật sử dụng từ ngữ của tác giả trong bài thơ còn giúp người đọc cảm nhận ra linh hồn của cảnh sắc mùa thu, của cuộc sống ở huyện Bình Lục quê hương Nguyễn Khuyến, của làng quê Việt Nam xưa.

Đó là một hồn thu thanh đậm, tinh khiết. Từ ao thu nhỏ, bé nước trong veo đến chiếc thuyền câu bé tẻo teo; lá vàng trước gió khẽ đưa vèo, sóng biếc gợn tí, và vòm trời thu xanh ngắt...

Phân tích nghệ thuật sử dụng từ ngữ trong Câu cá mùa thu

Đó chính là hình ảnh một vùng quê vào thu thật quanh quẽ, trông vắng; ngõ trúc quanh co khách vắng teo, cảnh sắc như gợi lên cuộc sống những con người chân quê ở đây có cái gì nhỏ bé, ẩn nhẫn xung quanh ao chuôm, lũy tre, ngõ trúc quanh co...

Bài thơ còn đem lại cho người đọc cái cảm giác sự vật như ngưng đọng, từ làn nước trong veo, một da trời xanh ngắt, ngõ trúc vắng teo, một dáng người ngồi câu, tựa gối ôm cần, gần như bất động. Nếu có chuyển động thì thật khẽ khàng: sóng hơi gợn, lá vàng khẽ đưa vèo, cá đớp động dưới chân bèo. Thế nhưng hợp các yếu tố đó lại, bài thơ đem đến một nhận thức, một cảm giác về sự vận động bên trong, âm thầm, bền bỉ, liên tục và không thua kém phần mạnh mẽ của sự vật, của cuộc sống ở làng quê Việt Nam. Đó là sức sống tiềm tàng, dẻo dai làm nên bản sắc của thiên nhiên, của con người Việt Nam từ xưa đến nay.

Đây chính là điều Nguyễn Khuyến tâm đắc muốn gửi gắm qua bài *Thu điếu* để nói về bản chất muôn đời của quê hương đất nước mình.

Thu điếu đến với người đọc không chỉ dừng lại ở đó. Qua hệ thống từ ngữ mà tác giả sử dụng còn cho chúng ta hiểu được chính con người Nguyễn Khuyến. Đó là một nhà nho thâm trầm, đôn hậu, bên trong chứa đựng một tâm trạng đầy mâu thuẫn thể hiện ngay trong ý thức hệ mà ông mang trong huyết quản của mình. Nguyễn Khuyến đã không thể giải quyết mâu thuẫn ấy bởi chính tính cách đôn hậu của ông. Nguyễn Khuyến đã chọn cho mình một con đường phù hợp: bỏ mũ từ quan, xa lánh triều đình nhà Nguyễn, lui về ẩn dật tại quê nhà, tỏ thái độ phản đối cái chế độ phong kiến mục ruỗng lúc bấy giờ.

Hai câu kết đã thể hiện sâu sắc hình ảnh con người Nguyễn Khuyến trong một hoàn cảnh cụ thể. Đồng thời là tiếng nói thầm kín của nhà thơ muốn gửi đến cho thời đại ông đang sống và cho mai sau để hiểu đúng một con người, một nhân cách cao đẹp.

Dù về ở ẩn, Nguyễn Khuyến vẫn gắn bó với đời, trong tâm hồn ông vẫn xao động bởi tình cảm vì nước vì dân.

Thu điếu đã cho ta cảm nhận tình cảm sâu sắc và cao đẹp của một nhân cách ngời sáng.